

Số: 1699/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I  
chuyên ngành Y học cổ truyền**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1636/BYT-QĐ ngày 25/05/2001 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ quyết định số 931/BYT-QĐ ngày 25/8/2020 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-YDHP ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-YDHP ngày 20/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết quý I năm 2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 827/QĐ-YDHP ngày 10/05/2022 và quyết định số 964/QĐ-YDHP ngày 09/06/2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa I các chuyên ngành;

Theo đề nghị của ông/bà trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, trường khoa Y.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp I, chuyên ngành Y học cổ truyền Mã số: 607260CK.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các Ông/Bà trưởng khoa, bộ môn, trưởng phòng, ban, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu QLĐTSDH; VT.



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS. TS. *Phạm Văn Linh*

**BỘ Y TẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CKI Y HỌC CỔ TRUYỀN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1699/QĐ-YDHP ngày 28 tháng 9 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

## I. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo:	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I Y HỌC CỔ TRUYỀN</b>
Trình độ đào tạo:	<b>Chuyên khoa cấp I</b>
Khối ngành:	Y học
Ngành đào tạo:	Y học cổ truyền
Mã ngành:	607260 CK1
Hệ đào tạo:	Sau đại học
Hình thức đào tạo:	Đào tạo tập trung
Thời gian đào tạo:	24 tháng
Tên văn bằng tốt nghiệp:	Bác sĩ chuyên khoa cấp I Y học cổ truyền
Đơn vị đào tạo, cấp bằng:	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt
Đối tượng áp dụng:	Bác sĩ chuyên khoa Y học cổ truyền
Thời gian áp dụng:	2 năm

## II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu của chương trình đào tạo Bác sĩ chuyên khoa cấp I Y học cổ truyền được xây dựng phù hợp với Tầm nhìn – Sứ mạng – Triết lý giáo dục của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nhằm đáp ứng các nhu cầu xã hội về chăm sóc sức khỏe bằng Y học cổ truyền.

### 1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường

**Sứ mạng:** Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phát triển y dược biển đảo.

**Tầm nhìn:** Xây dựng trường Đại học Y Dược Hải Phòng phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khỏe có chất lượng, uy tín định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế.

**Triết lý giáo dục:** Lấy người học làm trung tâm – Lấy người bệnh làm trung tâm – Vì sức khỏe cộng đồng.

### 2. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

PO1: Có kiến thức chuyên sâu về YHCT kết hợp YHHĐ trong chẩn đoán, điều trị các bệnh thường gặp

PO2: Có kỹ năng thực hành thành thạo các thủ thuật chủ yếu của YHCT.

PO3: Thể hiện ý thức tự học và học tập suốt đời trong thực hành nghề nghiệp

PO4: Giao tiếp hiệu quả trong thực hành chăm sóc sức khỏe.

### III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs)

##### 1.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức:

PLO1: Vận dụng được kiến thức Lý luận, Các phương pháp không dùng thuốc, Đông dược, Thương hàn luận, Ôn bệnh, Huyết chứng để giải thích được chẩn đoán, điều trị phòng bệnh bằng YHCT

PLO2: Vận dụng kiến thức về khoa học cơ bản, khoa học xã hội và ngoại ngữ trong thực hành nghề nghiệp

PLO3: Vận dụng kiến thức về y học hiện đại và y học cổ truyền trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh thông thường.

##### 1.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

PLO4: Chẩn đoán chính xác được các bệnh thường gặp bằng phương pháp YHCT

PLO5: Điều trị kết hợp được YHCT với YHHĐ các bệnh thường gặp

PLO6: Thực hiện thành thạo một số thủ thuật chủ yếu của YHCT

PLO7: Hướng dẫn được bệnh nhân tự chăm sóc phục hồi sức khỏe tại nhà, cộng đồng bằng phương pháp YHCT

##### 1.3. Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm

PLO8: Làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả với người bệnh, đồng nghiệp và xã hội.

PLO9: Tuân thủ các quy định, luật pháp và y đức tại các cơ sở y tế

#### 2. Sự phù hợp với mục tiêu của CTĐT

(Ma trận Mục tiêu – Chuẩn đầu ra của CTĐT)

Mục tiêu của CTĐT (POs)	Chuẩn đầu ra của CTĐT								
	PLO 1	PLO2	PLO3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9
PO1	x	x	x	x	x		x		
PO2				x	x	x			

PO3		x							x
PO4								x	x

**3. Sự phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn năng lực ngành**  
 Khung trình độ quốc gia theo thang 7

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
KT1: Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo KT2: Kiến thức chuyên ngành có liên quan KT3: Kiến thức chung về quản trị và quản lý	KN1: Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học KN2: Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác KN3: Kỹ năng tổ chức quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến KN4: Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp KN5: Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	TCTN1: Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng TCTN2: Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác TCTN3: Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn TCTN4: Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn



#### IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

##### 1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

TT	Khối kiến thức	Tổng số tín chỉ	Tỷ lệ	Tổng số tiết	Phân bố tín chỉ/tiết học	
					LT	TH (hoặc LS)
1.	Phần kiến thức chung	7	12,9	135	75	60
2.	Phần kiến thức cơ sở	8	12,9	165	75	90
3.	Phần kiến thức chuyên ngành	26	28,6	870	150	720
4.	Phần kiến thức tự chọn	20	32,7	660	120	540
5.	Học phần tốt nghiệp	9	12,9	285	60	225
6.	<b>TỔNG</b>	<b>70</b>	<b>100</b>	<b>2115</b>	<b>32/ 480</b>	<b>38/ 1635</b>

##### 2. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã số	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bố tín chỉ/ tiết học	
					LT	TH/ (hoặc LS)
<b>PHẦN KIẾN THỨC CHUNG</b>			<b>7</b>	<b>135</b>	<b>5/ 75</b>	<b>2/ 60</b>
1		Triết học	3	45	3/45	0

2		Tin học	2	45	1/15	1/30
1.		Ngoại ngữ	2	45	1/15	1/30
<b>PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ</b>			<b>08</b>	<b>165</b>	<b>5/ 75</b>	<b>3/90</b>
2.		Sinh lý học	03	45	3/45	0
5		Hồi sức nội khoa	05	120	2/30	3/90
<b>PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH</b>			<b>26</b>	<b>870</b>	<b>10/150</b>	<b>16/720</b>
6		Lý luận	3	105	1/15	2/90
7		Huyết chứng thương hàn ôn bệnh	7	225	3/45	4/180
8		Phương pháp điều trị Không dùng thuốc	8	270	3/45	5/ 225
9.		Phương pháp dùng thuốc	8	270	3/45	5/225
<b>PHẦN KIẾN THỨC TỰ CHỌN (chọn 1 trong 2 nhóm)</b>			<b>20</b>	<b>660</b>	<b>8/ 120</b>	<b>12/ 540</b>



Nhóm 1	1. Bệnh học Nội Nhi Y học cổ truyền	10	330	4 /60	6/270
	2. Bệnh học Ngoại phụ Y học cổ truyền	8	270	3/45	5/225
	3. Điều trị chuyên sâu bằng Phương pháp Không dùng thuốc	2	60	1/15	1/45
Nhóm 2	1. Bệnh học Nội Nhi Y học cổ truyền	10	330	4 /60	6/270
	2. Bệnh học Ngoại phụ Y học cổ truyền	8	270	3/45	5/225
	3. Phương pháp bào chế	2	60	1/15	1/45
<b>HỌC PHẦN TỐT NGHIỆP</b>		<b>9</b>	<b>285</b>	<b>4/60</b>	<b>5/225</b>
<b>TỔNG</b>		<b>70</b>	<b>2115</b>	<b>32/480</b>	<b>38/1635</b>

### 3. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT

Học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo								
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
Triết học									
Tin học		x						x	
Ngoại ngữ									
Sinh lý học									
Hội sức nội khoa									
Lý luận	x			x				x	x
Huyết chứng thương hàn ôn bệnh	x			x				x	x
Phương pháp điều trị Không dùng thuốc	x		x		x	x			
Phương pháp dùng thuốc	x		x		x	x			
Bệnh học Nội Nhi Y học cổ truyền	x		x	x	x		x	x	x

Bệnh học Ngoại Phụ Y học cổ truyền	x		x	x	x		x	x	x
Điều trị chuyên sâu bằng Phương pháp điều trị KDT	x		x		x	x			
Phương pháp bào chế	x		x		x	x			

#### 4. Mô tả các học phần

**1. Triết học:** Học phần Triết học được bố trí giảng dạy – học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo sau đại học nhằm mục đích nâng cao tính khoa học và tính hiện đại của lý luận, gắn lý luận với những vấn đề của thời đại và của đất nước, đặc biệt, nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn, vào lĩnh vực khoa học chuyên môn của học viên cao học và nghiên cứu sinh. Học phần bồi dưỡng tư duy triết học; định hướng người học xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học; củng cố cơ sở lý luận triết học trong đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

**2. Tin học:** Học phần Tin học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo Chuyên khoa 1 ngành Y học cổ truyền. Học phần này trang bị cho học viên các kiến thức về tin học trong lĩnh vực sức khỏe; giúp người học có các kiến thức và kỹ năng thực hiện thành thạo, hiệu quả nhất trong việc sử dụng một phần mềm thống kê để xử lý số liệu phục vụ cho nghiên cứu khoa học; Sử dụng thành thạo các phần mềm để trích dẫn tài liệu tham khảo, trình bày và báo cáo luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học đúng quy cách, lưu trữ, quản lý, bảo mật dữ liệu.

**3. Ngoại ngữ chuyên ngành:** Học phần ngoại ngữ chuyên ngành cung cấp từ vựng chuyên ngành theo từng chủ đề trong thực hành nghề nghiệp, kết hợp phát triển kỹ năng giao tiếp trong các tình huống chuyên môn và các kỹ năng tra cứu, tự học.

**6. Lý luận Y học cổ truyền:** Học phần Lý luận Y học cổ truyền là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành cho bác sỹ chuyên khoa cấp I Y học cổ

truyền, học phần bao gồm những kiến thức lý luận cơ bản, kiến thức về khám và chẩn đoán Y học cổ truyền, qua đó giúp học viên có cái nhìn toàn diện hơn, phát triển hơn về mặt lý luận, giúp cho người bác sĩ trên lâm sàng thực hiện chính xác hơn và hiệu quả việc khám, chẩn đoán, điều trị, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

**7. Huyết chứng – Thương hàn – Ôn bệnh:** Học phần Huyết chứng – Thương hàn – Ôn bệnh là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành cho bác sĩ chuyên khoa cấp I Y học cổ truyền, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản bệnh về huyết, bệnh ngoại cảm do thương hàn và bệnh truyền nhiễm do bệnh ôn, qua đó giúp cho học viên có cái nhìn toàn diện hơn về các nguyên nhân gây bệnh ngoại cảm, góp phần chẩn đoán chính xác và điều trị hiệu quả các bệnh liên quan.

**8. Phương pháp điều trị không dùng thuốc:** Học phần Phương pháp điều trị không dùng thuốc là một học phần bắt buộc thuộc phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo Bác sĩ chuyên khoa cấp I Y học cổ truyền. Học phần nhằm cung cấp cho các học viên chuyên khoa cấp I YHCT các phương pháp điều trị không dùng thuốc của YHCT, từ đó học viên có thể áp dụng thành thạo các phương pháp này trong điều trị.

**9. Phương pháp dùng thuốc YHCT:** Học phần Phương pháp dùng thuốc trang bị cho học viên chuyên khoa 1 YHCT một phương pháp điều trị của YHCT. Học phần cung cấp cho học viên các nguyên tắc cấu thành, quy luật phối ngũ, thành phần, tác dụng, cách dùng, gia giảm, phân tích đượ ý nghĩa bài thuốc và ứng dụng lâm sàng của các bài thuốc cổ phương.

Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho sinh viên các cách phối hợp thuốc trong YHCT, cách kê đơn thuốc trong điều trị

**10. Bệnh học Nội – Nhi YHCT:** Học phần bệnh học Nội Nhi YHCT là học phần chuyên ngành bắt buộc của bác sĩ chuyên khoa 1 Y học cổ truyền. Học phần nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng khám chữa bệnh Nội Nhi của Bác sĩ chuyên khoa YHCT. Mục tiêu hướng đến là các bác sĩ có khả năng chẩn đoán thành thạo và thực hiện điều trị hiệu quả các bệnh Nội – nhi bằng phương pháp YHCT.

**11. Bệnh học Ngoại – Phụ YHCT:** Học phần bệnh học Ngoại - Phụ YHCT là học phần chuyên ngành tự chọn của bác sĩ chuyên khoa 1 Y học cổ truyền. Học phần nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng khám chữa bệnh Ngoại - Phụ của Bác sĩ chuyên khoa YHCT. Mục tiêu hướng đến là các bác sĩ có khả năng chẩn đoán thành thạo và thực hiện điều trị hiệu quả các bệnh Ngoại – Phụ bằng phương pháp YHCT.

**12. Điều trị chuyên sâu bằng phương pháp điều trị không dùng thuốc:** Học phần Điều trị chuyên sâu bằng phương pháp điều trị không dùng thuốc là một học phần tự chọn thuộc phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo Bác sĩ chuyên khoa cấp I Y học cổ truyền. Học phần nhằm cung cấp cho các học viên chuyên khoa cấp

I YHCT các phương pháp điều trị chuyên sâu bằng phương pháp điều trị không dùng thuốc của YHCT, giúp học viên có thể áp dụng được các phương pháp này trong điều trị.

**13. Bào chế thuốc YHCT:** Học phần bào chế thuốc YHCT là học phần tự chọn, cung cấp cho học viên chuyên khoa 1 Y học cổ truyền các kiến thức cơ bản về thu hoạch, bào chế, bảo quản các vị thuốc trong YHCT; bào chế, bảo quản các dạng chế phẩm dùng trong YHCT. Đồng thời cũng giúp sinh viên áp dụng kiến thức vào việc lựa chọn sử dụng bào chế các vị thuốc y học cổ truyền sao cho phù hợp với từng thể bệnh cần điều trị.

## V. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

Ma trận học phần – phương pháp dạy-học

STT	Học phần	Phương pháp dạy học									
		Thuyết trình	Đóng vai	Thảo luận	PBL (Dạy học dựa trên vấn đề)	CBL (Dạy học dựa trên trường hợp)	Bày ong vo ve	Làm việc nhóm	Dạy một kỹ năng	Xêmina	Dạy học 1 kỹ năng (dạy học bên giường bệnh)
1	Triết học	x		x	x					x	
2	Tin học	x		x					x		
3	Ngoại ngữ	x	x	x				x			
4	Sinh lý học										
5	Hồi sức nội khoa										
6	Lý luận	x		x							x
7	Huyết chứng thương hàn ôn bệnh	x		x							x
8	Phương pháp điều trị Không dùng thuốc	x		x					x		
9	Phương pháp dùng thuốc	x		x					x		
10	Bệnh học Nội Nhi Y học cổ truyền	x		x		x	x				x
11	Bệnh học Ngoại Phụ Y học cổ truyền	x		x		x	x				x
12	Điều trị chuyên sâu bằng Phương pháp điều trị KDT	x		x					x		
13	Phương pháp bào chế	x		x					x		

## VI. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

Ma trận học phần – phương pháp lượng giá, đánh giá

STT	Học phần	Phương pháp lượng giá/ đánh giá					
		MCQ	Vấn đáp có cấu trúc	Thi viết	Viết cáo( luận)	báo Tiểu Chuyên cần	Thực hành (Thi trên bệnh nhân thật, thi trên công việc thật)
1	Triết học			x	x		
2	Tin học	x					x
3	Ngoại ngữ		x	x		x	
4	Sinh lý học						
5	Hội sức nội khoa						
6	Lý luận			x			x
7	Huyết chứng thương hàn ôn bệnh			x			x
8	Phương pháp điều trị Không dùng thuốc			x			x
9	Phương pháp dùng thuốc			x			x
10	Bệnh học Nội Nhi Y học cổ truyền			x			x
11	Bệnh học Ngoại Phụ Y học cổ truyền			x			x
12	Điều trị chuyên sâu bằng Phương pháp điều trị KDT			x			x
13	Phương pháp bào chế			x			x

## **VII.TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Dạy học lý thuyết**

- Học viên được thông tin về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo CKI YHCT và được cung cấp đề cương chi tiết các học phần để nắm rõ nội dung học phần, chuẩn đầu ra của học phần, phương pháp học tập, phương pháp lượng giá.
- Học viên được tham gia giảng dạy trên lớp, đưa ra ý kiến, giải đáp thắc mắc về nội dung học phần, ngoài ra học viên được yêu cầu tìm hiểu và đưa ra ý kiến của mình về nội dung của chương trình dạy học.
- Học viên được tham gia thảo luận nhóm trên giảng đường bệnh viện các case lâm sàng liên quan đến nội dung, kiến thức của học phần

### **2. Dạy học lâm sàng.**

- Học viên được chia nhóm thực hành lâm sàng tại các khoa lâm sàng thuộc ngành YHCT của bệnh viện thực hành, tham gia công tác thăm khám, điều trị bệnh nhân... để từng bước hoàn thiện các kỹ năng lâm sàng cần thiết của chương trình dạy học

### **3. Phương án tổ chức**

- Hoạt động dạy-học lý thuyết được tổ chức tại các giảng đường truyền thống và giảng đường thông minh, chuyên biệt.

- Thực hành lâm sàng các chuyên khoa chuyên sâu của ngành Y khoa tại bệnh viện tuyến tỉnh/thành phố tại Hải Phòng, Bắc Giang, Quảng Ninh, Hải Dương,...

+ BV hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng ;

+ BV Đại học Y Hải Phòng

+ BV Trẻ em Hải Phòng ;

+ BV Y học cổ truyền Hải Phòng ;

+ BV Đa khoa quân Lê Chân

+ BV Y học cổ truyền Quảng Ninh

+ BV Y học cổ truyền Bắc Giang

+ BV Y học cổ truyền Hải Dương

.....

## **VIII.ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Các CTĐT, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg, ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ) (bắt buộc).

- Quyết định chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc bác sĩ CKI trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2015.

- Quyết định chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc bác sĩ CKI trường Đại học Y Dược, Đại học Huế.



- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg, ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ) (bắt buộc).
- Quyết định chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc bác sĩ CKI trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2015.
- Quyết định chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc bác sĩ CKI trường Đại học Y Dược, Đại học Huế.
- Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lí giáo dục của Trường (Nghị quyết số 02/NQ-HĐT-YDHP của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ngày 02/02/2021 về việc ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Đại học Y Dược Hải Phòng).
- Quyết định Ban hành khung chương trình và kế hoạch đào tạo sau đại học năm học 2021-2022 của trường Đại học Y Dược, Đại học Huế.
- Quyết định ban hành khung chương trình đào tạo các chuyên ngành chuyên khoa cấp I áp dụng cho Khóa học 2021 – 2023 của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định ban hành khung chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I năm học 2021 -2022 của học viện Y Dược cổ truyền Việt Nam.

**PHỤ TRÁCH CTĐT**

*Nguyễn Thị Thu Hương*  
 Nguyễn Thị Thu Hương

**HIỆU TRƯỞNG**



*Nguyễn Văn Khải*  
 HIỆU TRƯỞNG  
 PGS. TS. Nguyễn Văn Khải